TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **197**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2017
V/v tranh chấp "xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **NGUYỄN THANH TRIỀU**.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **TRẦN VĂN HÀI**.

2. Ông **LÊ VĂN LÂU**.

- *Thư ký phiên toà*: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 633/2017/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 về việc "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/9/2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: **Cao Triệu D**, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn**: **Nguyễn Thị Mai P**, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: 105/37, Cao Thắng, Phường Z, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trú tại: 523, Tổ E, ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn xin ly hôn, tờ tự khai ngày 23 tháng 8 năm 2017 và biên bản hòa giải ngày 08 tháng 9 năm 2017 của nguyên đơn anh Cao Triệu D trình bày***: Anh và chị Nguyễn Thị Mai P xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở quen biết tìm hiểu, được gia đình đôi bên tổ chức lễ cưới, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Z, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14 tháng 02 năm 2014, anh chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị P hay ghen tuông vô cớ, trong lời nói phát biểu không hợp tình, hợp lý nên có dẫn đến mâu thuẫn gia đình cha mẹ anh, anh khuyên can rất nhiều lần nhưng không được, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã không tin tưởng nhau trong cuộc sống, anh và chị P đã ly thân từ giữa năm 2016 cho đến nay, nay anh yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung cháu tên Cao Duy K, sinh ngày 18/7/2015. Hiện do chị P trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn anh đồng ý giao cháu K cho chị P nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi lao động được, việc cấp dưỡng thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn chị Nguyễn Thị Mai P trình bày***: Chị tên thật là Nguyễn Thị Mai P, trong đơn anh Cao Triệu D ghi tên là Nguyễn Thị Phương M là do nhầm lẫn và chưa đúng, sau đó anh D có đơn điều chỉnh lại là Nguyễn Thị Mai P đúng là tên của chị. Điều kiện chị và anh Duy tiến tới hôn nhân như anh D trình bày là đúng, sau khi cưới nhau anh D về sinh sống làm việc tại huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, còn chị làm ăn sinh sống tại huyện C, trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên tới lui thăm nhau, đến năm 2016 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị phát hiện mẹ chồng và em chồng thường xuyên tới lui với chị phụ nữ mà anh D thường xuyên quen trước khi cưới chị, chị có tìm hiểu với mẹ chồng thì dẫn đến mâu thuẫn bên gia đình bên chồng, anh D không can thiệp và không giải quyết được gì, từ đó dẫn đến mâu thuẫn, anh D không về thăm mẹ con chị và chị cũng không đến nhà cha mẹ anh D. Nay anh D xin ly hôn chị không đồng ý vì còn thương chồng và thương con.

- Về con chung: Có 01 con chung cháu tên Cao Duy K, sinh ngày 18/7/2015, do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị chấp nhận nuôi cháu Cao Duy K và đồng ý chấp nhận anh D cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đồng.

- Về tài sản và nợ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Hôn nhân của anh Cao Triệu D và chị Nguyễn Thị Mai P được xác lập trên cơ sở quen biết, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Z, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14 vào ngày 14 tháng 02 năm 2014, cho thấy mối quan hệ hôn nhân của anh Cao Triệu D và chị Nguyễn Thị Mai P phù hợp với các Điều 8, 9 luật hôn nhân gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, theo lời trình bày của anh nguyên nhân mâu thuẫn là do chị P hay ghen tuông vô cớ, trong lời nói phát biểu không hợp tình, hợp lý nên có dẫn đến mâu thuẫn gia đình cha mẹ anh, anh khuyên can rất nhiều lần nhưng không được, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã không tin tưởng nhau trong cuộc sống, anh và chị P đã ly thân từ giữa năm 2016 cho đến nay, nay anh yêu cầu được ly hôn.

Đối với chị Nguyễn Thị Mai P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do chị phát hiện mẹ chồng và em chồng thường xuyên tới lui với chị phụ nữ mà anh D thường xuyên quen trước khi cưới chị, chị có tìm hiểu với mẹ chồng thì dẫn đến

mâu thuẫn bên gia đình bên chồng, anh D không can thiệp và không giải quyết được gì, từ đó dẫn đến mâu thuẫn, anh D không về thăm mẹ con chị và chị cũng không đến nhà cha mẹ anh D. Nay anh D xin ly hôn chị không đồng ý vì còn thương chồng và thương con.

Tại phiên tòa hôm nay chị P đưa ra yêu cầu là không đồng ý ly hôn với anh D yêu cầu được đoàn tụ, nhưng chị không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, về phía anh D Tòa án đã động viên hòa giải nhưng anh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn cho thấy mâu thuẫn giữa anh D và chị Mai P đã thực sự trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định cho anh Cao Triệu D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai P.

- Về con chung: anh chị khai thống nhất có 01 con chung cháu tên Cao Duy K, sinh ngày 18/7/2015. Hiện do chị Nguyễn Thị Mai P trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn anh đồng ý giao cháu K cho chị P nuôi dưỡng anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đồng cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi lao động được, chị Mai P cũng đồng ý tiếp tục nuôi cháu Cao Duy K và yêu cầu mức cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng và yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng, còn trường hợp anh D cấp dưỡng một tháng 2.500.000đồng thì chị cũng đồng ý nhưng với điều kiện là anh D phải cấp dưỡng một lần tổng số tiền nuôi con tính đến cháu K tròn 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm của vợ chồng, tại phiên tòa anh D tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng là 2.500.000đồng là hợp tình hợp lý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh. Đối với chị Mai P yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đồng và yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng là quá cao và không phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Cao Triệu D được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Áp dụng</u>:

- Các Điều 8, 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 115, 116, 117 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 305 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

<u>Xử</u>:

- Về tình cảm: Anh Cao Triệu D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai P.

- Về con chung: Có 01 con chung cháu tên Cao Duy K, sinh ngày 18/7/2015. Hiện do chị Nguyễn Thị Mai P trực tiếp nuôi dưỡng, nay anh chị thỏa thuận như sau, anh Cao Triệu D đồng ý để chị Nguyễn Thị Mai P tiếp tục nuôi cháu Cao Duy K, sinh ngày 18/7/2015 ghi nhận sự tự nguyện của anh Cao Triệu D cấp dưỡng nuôi cháu Cao Duy K, sinh ngày 18/7/2015 mỗi tháng 2.500.000đồng cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi lao động được, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Không chấp nhận việc chị Nguyễn Thị Mai P yêu cầu anh Cao Triệu D cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Mai P có đơn yêu cầu thi hành án về tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh Cao Triệu D không thực hiện việc cấp dưỡng số tiền trên thì hàng tháng anh Cao Triệu D còn phải chịu tiền lãi theo lãi mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Cao Triệu D được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Cao Triệu D phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, anh đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07405 ngày 23/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, sau khi được cấn trừ anh D còn phải nộp tiếp 300.000đồng tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND phường Z, Q.Q, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Triều